TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2024/DS-ST
Ngày 09-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Đinh Văn X, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị V trình bày: Ngày 20/5/2019, chị có cho anh X và chị Đ mượn 40.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Từ khi vay đến nay, anh X, chị Đ không có trả vốn, chị đã nhiều lần yêu cầu anh X và chị Đ trả tiền nhưng đến nay vẫn không trả. Chị V yêu cầu anh X và chị Đ trả số tiền 40.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đinh Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo chị V trình bày: Ngày 20/5/2019, chị đã cho chị Đ, anh X mượn 40.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, từ khi vay đến nay không có trả vốn. Lời trình bày của chị V phù hợp với giấy ngày 20/5/2019 có nội dung chị Đ, anh X thiếu chị V 40.000.000đ.

Đối với chị Đ, anh X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, buộc chị Đ, anh X trả số tiền 40.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 500.000đ được nhận lại. Chị Đ, anh X phải chịu 40.000.000đ x 5% = 2.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V. Buộc chị Nguyễn Thị Đ và anh Đinh Văn X trả cho chị Trần Thị V số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị V không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001403 ngày

19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. chị Nguyễn Thị Đ và anh Đinh Văn X phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng